

Bản án số: 32/2023/HSPT

Ngày: 13 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Các Thẩm phán:

1/ Bà **Đặng Duy Mỹ Ngọc**

2/ Ông **Lê Nguyên Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/HSPT ngày 10/3/2023 đối với bị cáo Trương Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trương Văn T**, sinh năm 1986; tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Hoàng V, xã Cẩm Ph, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Phạm Thị Ph; vợ Triệu Thị H (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn T là tài xế lái xe tô tải thuê cho ông Trần Văn N vào khoảng tháng 4/2022, giữa bị cáo và ông N không ký kết hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng với nhau, theo đó ông N trả công cho bị cáo theo chuyến (*Chuyến giao nhận hàng hóa*). Ngày 10/7/2022, sau khi giao hàng hóa tại Long

Xuyên, tỉnh An Giang xong, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 36H – 017.44 từ Long Xuyên đến khu Công nghiệp Hòa Phú thuộc huyện LH, tỉnh Vĩnh Long để nhận hàng hóa theo yêu cầu của ông N.

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 10/7/2022, Trương Văn T điều khiển xe ô tô biển số 36H – 017.44 đến địa phận Vĩnh Long lưu thông trên Quốc lộ 1 đi hướng từ cầu Mỹ Thuận về hướng Cần Thơ, khi đi đến Vòng xuyên Km 2032 thuộc khóm Tân X, phường Tân Ng, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, T điều khiển xe quẹo phải đi về hướng Cần Thơ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64B1 – 360.63 do anh Phạm Như B điều khiển chở bà Lý Thị Bé E và cháu Phạm Lạc Bảo Ng đang lưu thông cùng chiều và đi bên phải ô tô biển số 36H – 017.44. Hậu quả sau tai nạn bà Lý Thị Bé E té xuống đường tử vong.

Sau khi tiếp nhận sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Kết quả xác định như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại vòng xuyên, mặt đường làm bằng nhựa bê tông bằng phẳng có phân chia làn đường xe chạy, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường chia thành 02 làn xe chạy riêng biệt, làn 1 sát vòng xuyên rộng 12,30 mét, làn 2 sát mép đường rộng 6,40 mét. Chọn trụ điện số 101 làm điểm chuẩn, chọn lề đường bên phải hướng Mỹ Thuận - Cần Thơ làm lề chuẩn (BL 28-29).

- Vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 36H – 017.44 và xe mô tô biển số 64B1 – 360.63 được xác định nằm trong khu vực vòng xuyên, tâm vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 2,20 mét, đo đến điểm mốc là 14 mét, đo đến đầu vết cày số (1) của xe mô tô biển số 64B1 – 360.63 là 1,50 mét, đo đến tâm trục trước xe mô tô là 11,70 mét.

- Qua khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- + Đối với xe mô tô biển số 64B1 – 360.63: Ốp mũ gương chiếu hậu bên trái mài mòn 8x2cm, đế chân kính chiếu hậu bên trái bị mài mòn kim loại dài 2 x 1cm, đầu tay cầm bên trái mài mòn kim loại kích thước (1 x 0,5cm), xốp ốp tay lái bên trái bị rách, đầu tay phanh bên trái bị mài mòn kích thước 1 x 1cm, ốp mũ chắn gió bên trái bun hờ, có bám chất màu vàng, ốp sườn bên trái trầy xước, bị bể kích thước 16 x 6 cm, tay dắt phía sau bên trái bị mài mòn (Bút lục 34 – 35).

- + Đối với xe ô tô tải biển số 36H – 017.44: Mặt ngoài cản chắn bùn trục 1 bên phải có vết ma sát kích thước 8x0,5cm, tâm vết ma sát đo xuống đất là 96cm, thanh lên xuống bên phải có vết mất bụi, mặt ngoài lốp xe trục thứ 2 bên phải có nhiều vết ma sát, mặt ngoài chắn bùn trục thứ 2 bên phải có vết mất bụi dài 54cm, điểm cao nhất cách đất 120cm, thấp nhất cách đất 80cm, phía sau

thanh cản bảo vệ bình dầu bên phải có vết mất bụi kích thước 10 x 15cm (*Bút lục 35-36*).

- Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 34/2022/TTh ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân dẫn đến bà Lý Thị Bé E tử vong là do sốc mất máu, đa chấn thương.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Phạm Như B khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là 0.133mg/L khí thở (*Bút lục 46*), Trương Văn Tuyên là 0,00mg/l khí thở (*Bút lục 48*).

- Lỗi vi phạm và nguyên nhân vụ tai nạn được xác định:

+ Trương Văn T: Điều khiển xe mô tô biển số 36H – 017.44 không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Là lỗi chính và cũng là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

+ Phạm Như B: Điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 360.63 tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn (0.133mg/L), vi phạm khoản 8 điều 8 Luật giao thông đường bộ, là lỗi hành chính.

Quá trình điều tra bị cáo Tuyên đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, T khai khi điều khiển xe đến vòng xuyên Tân Ng, thì T giảm tốc độ và điều khiển chuyển qua làn đường bên phải để đi về hướng Cần Thơ, T điều khiển xe chạy sát lề phải, lúc này T chỉ quan sát phía trước đầu xe, không quan sát kính chiếu hậu nên không nhìn thấy xe mô tô biển số 63B1 – 360.63 do anh Phạm Như B điều khiển đang lưu thông bên phải cùng chiều xe T nên khi T điều khiển xe quẹo phải đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63B1 – 360.63.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 270.600.000 đồng (*Gồm chi phí điều trị tại bệnh viện là 1.600.000 đồng, chi phí đám tang, xây mộ là 120.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng*), tiền cấp dưỡng cho ông Phan Văn M chồng của Lý Thị Bé E mỗi tháng 4.000.000 đồng. Ông Trần Văn N chủ xe ô tô tải biển số 36H-017.44 và bị cáo Trương Văn T đã bồi thường trước cho anh B là đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Ông N và bị cáo trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên chỉ có khả năng bồi thường trước và sau được 150.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số: 90/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải hoặc bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/01/2023, bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo lần đầu phạm tội, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt pháp luật và chính sách của địa phương. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm, có điều kiện khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 90/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 năm tù về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 10/7/2022, Trương Văn T điều khiển xe ô tô biển số 36H – 017.44 lưu thông trên Quốc lộ 1 đi hướng từ cầu Mỹ Thuận về hướng Cần Thơ. Khi đi đến Vòng xuyến tại Km 2032 thuộc khóm Tân X, phường Tân Ng, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, do bất cẩn, không chú ý quan sát nên khi T điều khiển xe quẹo phải đi về hướng Cần Thơ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64B1 – 360.63 do anh Phạm Như B điều khiển phương tiện chở bà Lý Thị Bé E và cháu Phạm Lạc Bảo Ng ngồi phía sau xe đang lưu thông cùng chiều và đi bên phải ô tô tải biển số 36H – 017.44.

Hậu quả sau tai nạn làm bà Lý Thị Bé E té xuống đường tử vong. Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 34/2022/TTh ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà Lý Thị Bé E tử vong là do sốc mất máu, đa chấn thương. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, lỗi chính do bị cáo và hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 90/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn T 01 (Một) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL: 01;
- CQTHAHS TPVL: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Cẩm Ph, huyện Cẩm Th,
tỉnh Thanh Hóa: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

